

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Quảng Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và bà Hoàng Thị Thoan

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ: đường Ng, phường N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị A - Giám đốc phòng quản lý nợ đã ủy quyền lại cho bà Nguyễn Ngọc Th - Nhân viên Ngân hàng A - Chi nhánh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH TMTH V (Công ty V); địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, do ông Nguyễn Ngọc V - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc đại diện.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: + Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Trú tại: Bản P, huyện M, tỉnh Kh - nước CHDCND Lào

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1934, địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đã ủy quyền toàn bộ cho ông Nguyễn Ngọc V tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền tham gia tố tụng lập ngày 11/8/2022 tại UBND xã L).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tiền nợ:**

- Ngân hàng thương mại cổ phần A và Công ty TNHH TMTH V (Công ty V) thỏa

thuận về các điều khoản và điều kiện tính dụng chung số QBI.DN.1742.311018 ngày 05/11/2018, Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.DN.2322.131119 ngày 13/11/2019, Phụ lục hợp đồng số QBI.DN.2322.131119/PL-01 ngày 13/11/2019, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số QBI.DN.2322.131119/SĐBS-01 ngày 21/01/2020, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số QBI.DN.2322.131119/SĐBS-02 ngày 10/3/2020 được ký kết giữa Ngân hàng A với Công ty V tính đến hết ngày 17/8/2022, Công ty V còn nợ Ngân hàng A số tiền gốc 4.085.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 87.296.315 đồng, lãi quá hạn 966.852.000 đồng, **tổng cộng cả gốc và lãi: 5.139.148.315 đồng (Năm tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn, ba trăm mười lăm đồng).**

- Chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng A rút phần yêu cầu công ty V trả khoản tiền phạt chậm trả lãi: 13.507.377 đồng.

*** Về thời gian trả nợ:**

- Ngân hàng A và Công ty V thoán thuận đến hết ngày 30/11/2022, Công ty V phải có trách nhiệm thanh toán hết số nợ **5.139.148.315 đồng (Năm tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn, ba trăm mười lăm đồng)** trong đó số tiền gốc 4.085.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 87.296.315 đồng, lãi quá hạn 966.852.000 đồng cho Ngân hàng A và tiền lãi phát sinh do chậm trả tính từ ngày 18/8/2022 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận.

*** Về xử lý tài sản thế chấp và nghĩa vụ bảo lãnh:**

- Trường hợp Công ty V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Văn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Chứng thư và Giấy cam kết về việc trả nợ cùng ký ngày 15/4/2015 và yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 393, tờ bản đồ số 32; tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 185,6 m², diện tích sàn 285,6 m², thửa đất có 227,9 m² đất thuộc quy hoạch giao thông theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 987597, số vào sổ cấp GCN: CS 06600 do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình cấp ngày 28/02/2020, địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đứng tên bà Nguyễn Thị L (bên thứ ba) theo Hợp đồng thế chấp QBI.BĐDN.53.090320 ngày 09/3/2020 được ký giữa Ngân hàng A - Chi nhánh Quảng Bình (bên nhận thế chấp) với bà Nguyễn Thị L (bên thế chấp) được Công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình chứng nhận ngày 09/3/2020 và chứng nhận đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới ngày 09/3/2020.

- Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực, Ngân hàng A nhận được đơn đề nghị miễn, giảm lãi của Công ty TNHH TMTH V thì Ngân hàng TMCP A sẽ xem xét theo quy định.

- Về chi phí thẩm định: Công ty TNHH TMTH V phải chịu hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 1.500.000 đồng;

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH TMTH V phải chịu

113.139.000 đồng (Một trăm mười ba triệu, một trăm ba mươi chín ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định sơ thẩm có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 56.107.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001951 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn